

Châu Thành, ngày 20 tháng 02 năm 2023

Số: 258/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2023/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bé Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp BS A, xã L H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện tại: Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Lê Thành T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp BS A, xã L H, huyện C T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Bé Q và ông Lê Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé Q và ông Lê Thành T thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Bé Q và ông Lê Thành T thuận tình ly hôn với nhau.

Về con chung: Bà Phạm Thị Bé Q và ông Lê Thành T thống nhất giao cháu Lê Cát Minh Khuê, sinh ngày 14/11/2018 cho bà Phạm Thị Bé Q nuôi dưỡng. Ông Lê Thành T tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực (ngày 20/02/2023).

Ông Lê Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Bé Q và ông Lê Thành T tự nguyện thống nhất thỏa thuận bà Phạm Thị Bé Q chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014698 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Ông Lê Thành T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CC. THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Hồng Nhân